

## KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

### Triển khai Đề án phát triển sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Căn cứ Quyết định số 5190/QĐ-BNN-BVTV ngày 07/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Đề án phát triển sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050;

Căn cứ Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025.

Thực hiện Công văn số 2521/VP-KTN ngày 08/12/2023 của Văn phòng UBND tỉnh về việc Đề án phát triển sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch hành động triển khai Đề án phát triển sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, với các nội dung sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

Nhằm cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án phát triển sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt tại Quyết định số 5190/QĐ-BNN-BVTV, ngày 07/12/2023 để tổ chức, triển khai thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

### 2. Yêu cầu

- Xác định nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm, phát huy vai trò chủ động, tích cực của cơ quan, đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và sự phối hợp hiệu quả với các địa phương, đơn vị liên quan để hoàn thành nhiệm vụ bảo đảm chất lượng và tiến độ.

- Thường xuyên, kịp thời kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn tháo gỡ, giải quyết những vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện để đảm bảo tiến độ, hiệu quả việc thực hiện các giải pháp nhằm đạt được các mục tiêu đã đề ra.

## II. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu chung

Khai thác tiềm năng, lợi thế nguyên liệu hữu cơ sẵn có để sản xuất phân

bón hữu cơ góp phần giảm ô nhiễm môi trường, giảm phát thải khí nhà kính. Cân đối dinh dưỡng vô cơ - hữu cơ để duy trì và nâng cao sức khỏe đất phục vụ phát triển nông nghiệp bền vững nhằm tạo ra sản phẩm nông nghiệp an toàn, bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng, tăng hiệu quả kinh tế trong sản xuất nông nghiệp.

## **2. Mục tiêu đến năm 2030**

- Lượng phân bón hữu cơ công nghiệp sử dụng chiếm tối thiểu 30% so với tổng lượng phân bón sử dụng trong sản xuất nông nghiệp.

- Lượng phân bón hữu cơ sản xuất quy mô nông hộ sử dụng trong sản xuất nông nghiệp đạt tối thiểu 200.000 tấn/năm.

- Xây dựng được các mô hình sử dụng phân bón hữu cơ hiệu quả trên cây trồng chủ lực, lợi thế của tỉnh (lúa, ngô, rau, sắn, cây ăn quả,...).

- Ít nhất 50% số huyện, thị xã, thành phố xây dựng được mô hình sử dụng phân bón hữu cơ gắn với chuỗi giá trị đối với các sản phẩm chủ lực, đặc sản có lợi thế của địa phương.

- 100% các huyện, thị xã, thành phố có cán bộ kỹ thuật được tập huấn và tổ chức tập huấn cho các cơ sở buôn bán, người sử dụng về sử dụng phân bón cân đối, tiết kiệm và hiệu quả.

## **3. Tầm nhìn đến 2050**

- Tổng diện tích trồng trọt có sử dụng phân bón hữu cơ toàn tỉnh chiếm 50% so với tổng lượng phân bón sử dụng trong sản xuất nông nghiệp.

- 80% số huyện, thị xã, thành phố xây dựng được mô hình sử dụng phân bón hữu cơ gắn với chuỗi giá trị đối với các sản phẩm chủ lực, đặc sản có lợi thế của địa phương;

- 100% nguồn nguyên liệu sẵn có từ trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, rác thải sinh hoạt,... được sử dụng làm phân bón hữu cơ trong cả quy mô nông hộ và sản xuất công nghiệp.

## **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về phân bón**

- Củng cố, nâng cao năng lực chuyên môn về phân bón đảm bảo hiệu lực, hiệu quả trong thực hiện quản lý nhà nước cũng như hỗ trợ tối đa người dân trong ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, hướng dẫn sử dụng phân bón.

- Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cơ quan liên quan cùng cấp, liên cấp để khuyến khích, tạo điều kiện tối đa phát triển sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ trong sản xuất nông nghiệp.

- Tăng cường phối hợp, tổ chức triển khai hiệu quả giữa các cơ quan, lực lượng chức năng trong công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định pháp luật trong sản xuất, buôn bán phân bón, xử lý nghiêm các vi phạm theo quy định pháp luật.

## **2. Khuyến khích phát triển sản xuất và đa dạng hóa các sản phẩm phân bón hữu cơ**

- Khuyến khích phát triển, sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ quy mô nông hộ trên cơ sở tận dụng các nguồn phụ phẩm trong trồng trọt, chăn nuôi, chế biến nông sản, rác thải sinh hoạt.

- Khuyến khích sử dụng các sản phẩm phân bón hữu cơ chất lượng cao, phân bón hữu cơ có chứa các loại vi sinh vật có ích mới, tiện ích cho người sử dụng, ổn định độ phì của đất, nâng cao năng suất và hiệu quả kinh tế.

## **3. Nâng cao nhận thức của người dân, chủ cơ sở buôn bán, doanh nghiệp sản xuất và cán bộ quản lý địa phương**

- Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chủ trương của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phát triển sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ.

- Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền thông qua hội nghị, hội thảo, phương tiện truyền thông, các tài liệu hướng dẫn về vai trò, tác dụng của phân bón hữu cơ để nâng cao nhận thức của người dân, chủ cơ sở buôn bán, doanh nghiệp sản xuất và cán bộ quản lý địa phương.

- Tổ chức các lớp tập huấn về sử dụng phân bón, bón phân cân đối, hiệu quả theo nguyên tắc “5 đúng” (đúng loại đất, đúng loại cây, đúng liều lượng, đúng thời điểm, đúng cách). Đa dạng hóa các hình thức tập huấn trong đó chú trọng tận dụng tối đa các kết quả của mô hình thực tế để đào tạo, tập huấn cho người dân.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và tổ chức hướng dẫn pháp luật, cung cấp thông tin về chất lượng phân bón cho tổ chức, cá nhân sản xuất, buôn bán và người tiêu dùng.

- Tăng cường công tác khuyến nông, trong đó chú trọng đến việc xây dựng mô hình trình diễn sử dụng phân bón hữu cơ bón cho cây trồng đạt năng suất và hiệu quả cao, hướng dẫn nông dân áp dụng các giải pháp khoa học công nghệ, tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp.

- Huy động nguồn lực từ các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh phân bón tham gia thực hiện công tác tập huấn, hướng dẫn sử dụng phân bón. Tuyên truyền cung cấp thông tin về sử dụng phân bón hữu cơ tác động đến sức khỏe đất, an toàn cho người sản xuất và sản phẩm (tránh ô nhiễm đất, môi trường,...)

## **4. Triển khai các mô hình sử dụng phân bón hữu cơ và xây dựng chuỗi liên kết sản xuất bền vững**

- Xây dựng, đánh giá và triển khai nhân rộng các mô hình có sử dụng phân bón hữu cơ hiệu quả, điển hình; các mô hình canh tác có sử dụng phân bón hữu cơ hiệu quả gắn với chuỗi giá trị cho các sản phẩm chủ lực, đặc sản có lợi thế của địa phương.

- Tăng cường hợp tác công tư với sự tham gia của nhà nước, doanh nghiệp,

hiệp hội ngành hàng và người dân để phối hợp thúc đẩy phát triển sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ trong sản xuất nông nghiệp.

- Bước đầu xây dựng và triển khai các mô hình tuần hoàn trong đó sử dụng triệt để các phế phẩm của ngành hàng trước cho ngành hàng sau như các mô hình về trồng trọt - trồng trọt (luân canh, xen canh); trồng trọt - chăn nuôi hoặc thủy sản...

### **5. Thúc đẩy sử dụng phụ phẩm nông nghiệp và sản xuất phân bón quy mô nông hộ**

- Xây dựng tài liệu hướng dẫn kỹ thuật về thu gom, tận dụng phụ phẩm nông nghiệp làm phân bón hữu cơ truyền thống ở quy mô nông hộ.

- Nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ sản xuất phân hữu cơ quy mô nông hộ theo hướng kết hợp kinh nghiệm truyền thống với tiên bộ kỹ thuật mới làm giảm chi phí sản xuất, nâng cao hàm lượng chất hữu cơ, giảm phát thải nhà kính.

### **6. Về chuyển đổi số**

Xây dựng cơ sở dữ liệu về phân bón tại địa phương và cập nhật trên hệ thống cơ sở dữ liệu phân bón quốc gia.

## **IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

### **1. Tham mưu xây dựng các chương trình, đề án phù hợp với đặc điểm và thế mạnh của địa phương.**

- Cơ quan chủ trì: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Chi cục Phát triển nông thôn, Quản lý chất lượng và thị trường nông sản; Trung tâm khuyến nông.

- Cơ quan phối hợp: UBND các huyện, thị xã, thành phố; Các phòng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

### **2. Tổ chức đào tạo, tập huấn bồi dưỡng chuyên môn về phân bón, đặc biệt là hướng dẫn người dân kiến thức sử dụng phân bón nhằm nâng cao hiệu suất sử dụng, tiết kiệm chi phí và hạn chế ô nhiễm môi trường. Đẩy mạnh phổ biến, tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong lĩnh vực phân bón, nông nghiệp hữu cơ.**

- Cơ quan chủ trì: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật.

- Cơ quan phối hợp: Trung tâm Khuyến nông, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

### **3. Quản lý chặt chẽ về công bố hợp quy, buôn bán, sử dụng phân bón trên địa bàn theo quy định của pháp luật.**

- Cơ quan chủ trì: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật.

- Cơ quan phối hợp: UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

**4. Xây dựng cơ sở dữ liệu về phân bón tại địa phương và cập nhật trên hệ thống cơ sở dữ liệu phân bón quốc gia.**

- Cơ quan chủ trì: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật.

- Cơ quan phối hợp: UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

**5. Triển khai xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp có sử dụng phân bón hữu cơ, sử dụng phân bón tiết kiệm cân đối và hiệu quả gắn với chuỗi giá trị cho các sản phẩm chủ lực, đặc sản có lợi thế của địa phương. Đánh giá hiệu quả của mô hình, mở rộng quy mô. Hỗ trợ và tạo môi liên kết doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm với người nông dân.**

*a) Triển khai xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp có sử dụng phân bón hữu cơ, sử dụng phân bón tiết kiệm cân đối và hiệu quả gắn với chuỗi giá trị cho các sản phẩm chủ lực, đặc sản có lợi thế của địa phương. Đánh giá hiệu quả của mô hình, mở rộng quy mô.*

- Cơ quan chủ trì: Trung tâm Khuyến nông.

- Cơ quan phối hợp: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp các huyện, thị xã, thành phố

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

*b) Hỗ trợ và tạo môi liên kết doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm với người nông dân*

- Cơ quan chủ trì: Chi cục Phát triển nông thôn, Quản lý chất lượng và thị trường nông sản.

- Cơ quan phối hợp: UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

**6. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động sản xuất, kinh doanh, sử dụng phân bón tại địa phương; phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp sản xuất, kinh doanh, sử dụng phân bón giả, phân bón kém chất lượng gây ảnh hưởng xấu đến môi trường và gây bức xúc trong xã hội.**

- Cơ quan chủ trì: Thanh tra Sở.

- Cơ quan phối hợp: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

**7. Thường xuyên tổ chức kiểm tra việc thực hiện đề án phát triển sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ, tổng hợp và báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về tình hình thực hiện đề án phát triển sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ tại địa phương.**

- Cơ quan chủ trì: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật.

- Cơ quan phối hợp: UBND các huyện, thị xã, thành phố.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

## V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Sử dụng lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch,.. có liên quan để phát triển sản xuất, chuyển giao khoa học kỹ thuật, hỗ trợ hình thành các chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ; nghiên cứu, chuyển giao khoa học công nghệ về giống, thâm canh các loại cây trồng; nguồn vốn từ Chương trình mục tiêu quốc gia,... hoặc lập dự toán bổ sung để trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định.

## VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan và nhiệm vụ được giao chủ động, tích cực tổ chức thực hiện có hiệu quả, chất lượng Kế hoạch hành động này.

2. Chế độ báo cáo: Định kỳ hàng năm các cơ quan, đơn vị có liên quan đánh giá tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch hành động này; tổng hợp báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật) trước ngày 05 tháng 12 hàng năm.

Trên đây là Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Đề án phát triển sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, đơn vị báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật) để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

### ***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (b/cáo);
- GD, các PGD Sở;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc Sở;
- Trung tâm DVNN các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, TTBVTV.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Quang Trung**